

DANH SÁCH

Kết quả đánh giá khung năng lực (Tin học, Ngoại ngữ) kỳ xét tuyển viên chức năm 2022

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Kết quả (thang điểm 10)			Ghi chú
						Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả chung	
1	Nguyễn Thi Diễm Chi	23/3/1983	Nữ	Bác sĩ Hạng III	V.08.01.03	5	7.5	6.25	Đạt
2	Phan Thế Vũ	25/8/1976	Nam	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
3	Huỳnh Hoàng Mi	2/4/1997	Nữ	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	8	8.5	8.25	Đạt
4	Võ Đình Viễn	4/9/1989	Nam	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	4.5	6.5	5.5	Đạt
5	Nguyễn Gia Bảo	27/9/1996	Nam	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	3.5	9.5	6.5	Đạt
6	Lưu Văn Phát	21/1/1995	Nam	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	8	8.5	8.25	Đạt
7	Trần Phước Minh	19/2/1997	Nam	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	7.5	8.5	8	Đạt
8	Đoàn Vũ Lực	20/3/1996	Nam	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	8.5	10	9.25	Đạt
9	Trịnh Thị Hoài Thương	29/8/1995	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	8	10	9	Đạt

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Kết quả (thang điểm 10)			Ghi chú
						Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả chung	
10	Tô Thị Thu Phương	28/12/1996	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	9	7	8	Đạt
11	Nguyễn Đỗ Minh Quý	15/4/1997	Nam	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
12	Cao Hoàng Vy	20/8/1994	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	6	7.5	6.75	Đạt
13	Nguyễn Thị Trang	10/8/1995	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	4.5	5.5	5	Đạt
14	Võ Thị Lan Hương	28/5/1995	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	9	10	9.5	Đạt
15	Nguyễn Thị Băng Tuyền	7/2/1994	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
16	RCom H'Oanh	18/10/1994	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	7.5	10	8.75	Đạt
17	Nguyễn Thị Hồng Trâm	7/2/1998	Nữ	bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
18	Hồ Hiếu	30/12/1998	Nam	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	9.5	8	8.75	Đạt
19	Nguyễn Đăng Quang	13/7/1994	Nam	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	6.5	7	6.75	Đạt
20	Phùng Thị Thắm	4/8/1996	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	9	10	9.5	Đạt
21	Đinh Thị Ngọc Hoa	25/11/1997	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	9	5	7	Đạt
22	Lê Thị Hoài Linh	22/8/1996	Nữ	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	7.5	10	8.75	Đạt

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Kết quả (thang điểm 10)			Ghi chú
						Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả chung	
23	Trần Thị Lý	13/6/1987	Nữ	Điều dưỡng Hạng III	V.08.05.12	8.5	8	8.25	Đạt
24	Phan Thị Mai Hương	17/5/1988	Nữ	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	9.5	10	9.75	Đạt
25	Trần Thị Nguyên	16/10/1988	Nữ	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	6	9	7.5	Đạt
26	Thân Thị Diệu	11/1/1980	Nữ	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	4	7.5	5.75	Đạt
27	Nguyễn Trúc Phương	10/4/2000	Nữ	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	9	9	9	Đạt
28	Lại Thị Thúy Hương	6/2/1987	Nữ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
29	Huỳnh Thị Thanh Thúy	02/3/1984	Nữ	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
30	Nguyễn Thu Hương	14/12/1996	Nữ	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	10	9.5	9.75	Đạt
31	Võ Tấn Huy	31/7/1996	Nam	Dược hạng IV	V.08.08.23	3.5	7.5	5.5	Đạt
32	Trần An Trinh	30/9/1981	Nữ	Dược hạng IV	V.08.08.23	5	5	5	Đạt
33	Nguyễn Thị Kim Loan	19/7/1986	Nữ	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	6.5	10	8.25	Đạt
34	Lê Thị Thúy	10/5/1986	Nữ	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	5.5	5	5.25	Đạt
35	Đoàn Thị Bích Hảo	13/6/1975	Nữ	Dược sĩ Hạng III	V.08.08.22	9.5	8	8.75	Đạt



STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Kết quả (thang điểm 10)			Ghi chú
						Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả chung	
36	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	25/11/2001	Nữ	Dược hạng IV	V.08.08.23	6.5	8.5	7.5	Đạt
37	Lê Thị Hồng Phước	4/5/1982	Nữ	Kế toán viên	06.031	9	4.95	6.975	Đạt
38	Lê Tường Vy	6/6/2000	Nữ	Kế toán viên Trung cấp	06.032	4	6.35	5.175	Đạt
39	Nguyễn Đăng Khoa	6/9/2000	Nam	Kỹ Thuật y hạng III	V.08.07.18	8	6.5	7.25	Đạt
40	Trần Thùy Dương	28/11/2000	Nữ	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	5.5	5.5	5.5	Đạt
41	Nguyễn Minh Toàn	1/8/1992	Nam	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	9.5	8.5	9	Đạt
42	Vũ Tiến Minh	29/5/1990	Nam	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	4.5	9.5	7	Đạt
43	Lê Văn Điều	1979	Nam	Chuyên viên	01.003	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
44	Lưu Thị Hoàng Ngân	23/1/1999	Nữ	Chuyên viên	01.003	8.5	7.3	7.9	Đạt
45	Nguyễn Thị Tuyết Lê	10/4/1977	Nữ	Chuyên viên	01.003	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
46	Trương Văn Tuấn Thanh	1/1/1989	Nam	Chuyên viên	01.003	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
47	Nguyễn Kim Long	9/1/1993	Nam	Chuyên viên	01.003	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
48	Nguyễn Mai Út	8/8/1981	Nam	Chuyên viên	01.003	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Kết quả (thang điểm 10)			Ghi chú
						Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả chung	
49	Hà Quang Thúc	24/05/1983	Nam	Chuyên viên	01.003	5	5,55	5,275	Đạt

NGƯỜI LẬP BIỂU



Bùi Thị Thu Nương

TRƯỞNG BAN SÁT HẠCH



Nguyễn Thanh Trang

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Mão



